TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TỈNH LONG AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1899/CT-TTHT

Long An, ngày 30 tháng 12 năm 2014

V/v Doanh nghiệp cần thực hiện và báo cáo đầu năm 2015.

Kính gửi: Các Doanh nghiệp trong tỉnh.

Căn cứ Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Luật quản lý thuế, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quản lý thuế và các văn bản pháp luật thuế hiện hành; Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013, Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013, Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013, Thông tư số 08/2013/TT-BTC ngày 10/01/2013, Thông tư số 85/2011/TT-BTC ngày 17/6/2011, Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 và Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính để cải cách, đơn giản các thủ tục hành chính về thuế; Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 91/2014/NĐ-CP ngày 01/10/2014 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều tại các Nghị định quy định về thuế. Cục Thuế tỉnh Long An hướng dẫn thực hiện một số báo cáo thuế mà doanh nghiệp phải thực hiện đầu năm 2015 như sau:

I. Các báo cáo phải nộp cho kỳ tính thuế năm 2014:

1. Khai thuế GTGT:

Đối với các doanh nghiệp khai thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ mà doanh nghiệp vừa có hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu thuế GTGT vừa có hoạt động sản xuất, kinh doanh không chịu thuế GTGT thì không phải gửi Bảng kê khai điều chỉnh thuế GTGT đầu vào phân bổ được khấu trừ năm (mẫu số 01-4B/GTGT).

Lưu ý: Chính sách thuế GTGT áp dụng năm 2014:

- Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính.
- Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014 của Bộ Tài chính.
- Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014 của Bộ Tài chính.

2. Khai quyết toán thuế TNDN:

2.1 Đối với doanh nghiệp nộp thuế TNDN theo phương pháp doanh thu trừ chi phí:

Khai quyết toán thuế TNDN bao gồm: Khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp năm và khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp đến thời điểm có quyết định về việc doanh nghiệp thực hiện chia, hợp nhất, sáp nhập, chuyển

Địa chỉ cơ quan: Số 36, đường Thủ Khoa Huân, Phường 1, Thành phố Tân An, tỉnh Long an
E-mail: ctla.lan@gdt.gov.vn. Điện thoại: (072) 3829 146; Fax (072) 3553 255

đổi loại hình doanh nghiệp (trừ trường hợp chuyển đổi loại hình doanh nghiệp mà bên tiếp nhận kế thừa toàn bộ nghĩa vụ về thuế của doanh nghiệp trước khi chuyển đổi), giải thể, chấm dứt hoạt động.

Các Doanh nghiệp lập và gửi hồ sơ khai quyết toán thuế TNDN năm 2014 chậm nhất là ngày thứ 90 kể từ ngày kết thúc năm dương lịch hoặc năm tài chính cho cơ quan thuế quản lý trực tiếp.

Trường hợp doanh nghiệp có đơn vị trực thuộc nhưng hạch toán độc lập thì đơn vị trực thuộc nộp hồ sơ cho cơ quan thuế quản lý trực tiếp đơn vị trực thuộc. Trường hợp doanh nghiệp có đơn vị trực thuộc, hạch toán phụ thuộc thì doanh nghiệp có trách nhiệm khai tập trung tại trụ sở chính cả phần phát sinh tại đơn vị trực thuộc (riêng đối với các chi nhánh sản xuất hạch toán phụ thuộc ở tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác với địa phương nơi đóng trụ sở chính thì doanh nghiệp nơi đóng trụ sở chính có trách nhiệm gửi cho cơ quan thuế quản lý trụ sở chính và cơ quan thuế quản lý cơ sở sản xuất phụ thuộc mẫu số 03-8/TNDN ban hành kèm theo Thông tư số 156/2013/TT-BTC). Số thuế TNDN còn phải nộp được xác định (=) số thuế TNDN phải nộp theo quyết toán (-) đi số đã tạm nộp tại trụ sở chính và tạm nộp tại nơi có cơ sở sản xuất phụ thuộc.

Hồ sơ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm:

a) Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp theo mẫu số 03/TNDN ban hành kèm theo Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014 của Bộ Tài chính.

b) Báo cáo tài chính năm hoặc Báo cáo tài chính đến thời điểm có quyết định về việc doanh nghiệp thực hiện chia, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp, giải thể, chấm dứt hoạt động.

c) Một hoặc một số phụ lục kèm theo tờ khai ban hành kèm theo Thông tư số 156/2013/TT-BTC (tuỳ theo thực tế phát sinh của người nộp thuế):

- Phụ lục kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh theo mẫu số 03-1A/TNDN, mẫu số 03-1B/TNDN, mẫu số 03-1C/TNDN.

- Phụ lục chuyển lỗ theo mẫu số 03-2/TNDN.

- Các Phụ lục về ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp:

+ Mẫu số 03-3A/TNDN: Thuế thu nhập doanh nghiệp được ưu đãi đối với cơ sở kinh doanh thành lập mới từ dự án đầu tư, cơ sở kinh doanh di chuyển địa điểm, dự án đầu tư mới.

+ Mẫu số 03-3B/TNDN: Thuế thu nhập doanh nghiệp được ưu đãi đối với cơ sở kinh doanh đầu tư xây dựng dây chuyền sản xuất mới, mở rộng quy mô, đổi mới công nghệ, cải thiện môi trường sinh thái, nâng cao năng lực sản xuất (đầu tư mở rộng).

+ Mẫu số 03-3C/TNDN: Thuế thu nhập doanh nghiệp được ưu đãi đối với doanh nghiệp sử dụng lao động là người dân tộc thiểu số hoặc doanh nghiệp hoạt động sản xuất, xây dựng, vận tải sử dụng nhiều lao động nữ.

- Phụ lục số thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp ở nước ngoài được trừ trong kỳ tính thuế theo mẫu số 03-4/TNDN.

- Phụ lục thuế thu nhập doanh nghiệp đối với hoạt động chuyển nhượng bất động sản theo mẫu số 03-5/TNDN ban hành kèm theo Thông tư số 151/2014/TT-BTC.

- Phụ lục báo cáo trích, sử dụng quỹ khoa học và công nghệ (nếu có) theo mẫu số 03-6/TNDN ban hành kèm theo Thông tư số 156/2013/TT-BTC.

- Phụ lục thông tin về giao dịch liên kết (nếu có) theo mẫu 03-7/TNDN ban hành kèm theo Thông tư số 156/2013/TT-BTC.

- Phụ lục tính nộp thuế thu nhập doanh nghiệp của doanh nghiệp có các đơn vị sản xuất hạch toán phụ thuộc ở tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương khác với địa phương nơi đóng trụ sở chính (nếu có) theo mẫu số 03-8/TNDN ban hành kèm theo Thông tư số 156/2013/TT-BTC.

- Trường hợp doanh nghiệp có dự án đầu tư ở nước ngoài, ngoài các hồ sơ nêu trên, doanh nghiệp phải bổ sung các hồ sơ, tài liệu theo hướng dẫn của Bộ Tài chính về thuế thu nhập doanh nghiệp.

- Đối với doanh nghiệp phát sinh hoạt động chuyển nhượng bất động sản. Kết thúc năm tính thuế, doanh nghiệp làm thủ tục quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp cho toàn bộ hoạt động chuyển nhượng bất động sản đã tạm nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo quý hoặc theo từng lần phát sinh.

2.2 Đối với doanh nghiệp nộp thuế TNDN theo tỷ lệ % trên doanh thu:

- Đối với đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nộp thuế theo phương pháp trực tiếp không xác định được chi phí, thu nhập và các tổ chức không phải là doanh nghiệp thuộc trường hợp nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ % trên doanh thu bán hàng hóa, dịch vụ theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp năm theo mẫu số 04/TNDN ban hành kèm theo Thông tư số 151/2014/TT-BTC.

- Trường hợp doanh nghiệp, tổ chức thuộc trường hợp nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ % trên doanh thu bán hàng hóa, dịch vụ theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp không phát sinh thường xuyên hoạt động kinh doanh hàng hoá, dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế thu nhập doanh nghiệp thì thực hiện kê khai thuế thu nhập doanh nghiệp theo từng lần phát sinh theo mẫu số 04/TNDN ban hành kèm theo Thông tư số 151/2014/TT-BTC, doanh nghiệp không phải khai quyết toán năm.

2.3 Lưu ý:

- Thủ tục thực hiện ưu đãi thuế: Doanh nghiệp tự xác định các điều kiện được ưu đãi thuế, mức thuế suất ưu đãi, thời gian miễn thuế, giảm thuế, số lỗ được trừ (-) vào thu nhập tính thuế để tự kê khai và tự quyết toán thuế với cơ quan thuế.

Đối với doanh nghiệp mới thành lập từ dự án đầu tư trong nước thuộc diện được ưu đãi thuế TNDN có quy mô vốn đầu tư dưới mười lăm (15) tỷ đồng

Việt Nam và không thuộc Danh mục lĩnh vực đầu tư có điều kiện thì hồ sơ để xác định dự án đầu tư là giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

Trường hợp doanh nghiệp thành lập mới từ dự án đầu tư mà dự án đầu tư trong nước có quy mô vốn đầu tư từ mười lăm (15) tỷ đồng Việt Nam đến dưới ba trăm (300) tỷ đồng Việt Nam và không thuộc Danh mục lĩnh vực đầu tư có điều kiện thì nhà đầu tư làm thủ tục đăng ký đầu tư theo mẫu tại cơ quan nhà nước quản lý đầu tư cấp tỉnh.

- Chính sách hướng dẫn thuế TNDN năm 2014:

+ Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính.

+ Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014 của Bộ Tài chính.

+ Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014 của Bộ Tài chính.

3. Báo cáo tài chính:

3.1- Doanh nghiệp mở sổ sách kế toán theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/03/2006 và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009 của Bộ Tài chính quy định chung về báo cáo tài chính năm của doanh nghiệp gồm các biểu mẫu sau:

+ Bảng cân đối kế toán	Mẫu số B01-DN
+ Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	Mẫu số B02-DN
+ Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	Mẫu số B03-DN
+ Bản thuyết minh báo cáo tài chính	Mẫu số B09-DN

3.2- Doanh nghiệp nhỏ và vừa mở sổ sách kế toán theo quyết định số 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/09/2006 và Thông tư số 138/2011/TT-BTC ngày 4/10/2011 của Bộ Tài chính về việc ban hành chế độ kế toán doanh nghiệp nhỏ và vừa quy định về báo cáo tài chính gồm các biểu mẫu sau:

+ Bảng cân đối kế toán	Mẫu số B01-DNN
+ Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	Mẫu số B02-DNN
+ Bản thuyết minh báo cáo tài chính	Mẫu số B09-DNN

Báo cáo tài chính gửi cho cơ quan thuế phải lập và gửi thêm phụ biểu sau:

+ Bảng cân đối tài khoản	Mẫu số F01-DNN

Báo cáo không bắt buộc mà khuyến khích lập:

+ Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	Mẫu số B03-DNN

Lưu ý: Đối với các doanh nghiệp mà báo cáo tài chính phải được kiểm toán theo qui định tại khoản 1, khoản 2 Điều 37 Luật kiểm toán thì khi nộp báo cáo tài chính phải được kiểm toán theo qui định.

Bao gồm các doanh nghiệp sau:

a) Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài;

b) Tổ chức tín dụng được thành lập và hoạt động theo Luật các tổ chức tín dụng;

c) Tổ chức tài chính, doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm.

d) Công ty đại chúng, tổ chức phát hành và tổ chức kinh doanh chứng khoán.

e) Doanh nghiệp nhà nước, trừ doanh nghiệp nhà nước hoạt động trong lĩnh vực thuộc bí mật nhà nước theo quy định của pháp luật phải được kiểm toán đối với báo cáo tài chính hàng năm;

h) Doanh nghiệp, tổ chức thực hiện dự án quan trọng quốc gia, dự án nhóm A sử dụng vốn nhà nước, trừ các dự án trong lĩnh vực thuộc bí mật nhà nước theo quy định của pháp luật phải được kiểm toán đối với báo cáo quyết toán dự án hoàn thành;

i) Doanh nghiệp, tổ chức có vốn góp của Nhà nước và dự án sử dụng vốn nhà nước khác do Chính phủ quy định phải được kiểm toán đối với báo cáo tài chính hàng năm hoặc báo cáo quyết toán dự án hoàn thành;

k) Doanh nghiệp kiểm toán, chi nhánh doanh nghiệp kiểm toán nước ngoài tại Việt Nam phải được kiểm toán đối với báo cáo tài chính hàng năm.

4. Khai quyết toán thuế TNCN:

- Doanh nghiệp lập và gửi hồ sơ quyết toán thuế TNCN năm 2014 chậm nhất là ngày thứ 90 kể từ ngày kết thúc năm dương lịch.

- Tổ chức, cá nhân trả thu nhập thuộc diện chịu thuế thu nhập cá nhân có trách nhiệm khai quyết toán thuế thu nhập cá nhân và quyết toán thuế thu nhập cá nhân thay cho các cá nhân có uỷ quyền không phân biệt có phát sinh khấu trừ thuế hay không phát sinh khấu trừ thuế. Trường hợp tổ chức, cá nhân không phát sinh trả thu nhập thì không phải khai quyết toán thuế TNCN.

- Các khoản thu nhập phải kê khai quyết toán thuế gồm:

a) Đối với tổ chức, cá nhân trả thu nhập từ tiền lương, tiền công:

- Tờ khai quyết toán thuế thu nhập cá nhân theo mẫu số 05/KK-TNCN ban hành kèm theo Thông tư số 156/2013/TT-BTC;

- Bảng kê mẫu số 05-1/BK-TNCN ban hành kèm theo Thông tư số 156/2013/TT-BTC.

- Bảng kê mẫu số 05-2/BK-TNCN ban hành kèm theo Thông tư số 156/2013/TT-BTC.

- Bảng kê mẫu số 05-3/BK-TNCN ban hành kèm theo Thông tư số 156/2013/TT-BTC.

Lưu ý:

Đối với bảng kê mẫu 05-3/BK-TNCN là mẫu mới bắt buộc phải thực hiện trong quyết toán thuế TNCN năm 2014, đồng thời phục vụ cho công tác cấp mã số thuế người phụ thuộc nên các tổ chức, cá nhân chi trả thu nhập lưu ý có kế hoạch thực hiện kịp thời gian quyết toán thuế TNCN. Theo dự kiến thì từ ngày 05/01/2015 Tổng cục Thuế sẽ nâng cấp phần mềm HTKK thuế có mẫu biểu phù hợp với việc quyết toán thuế năm 2014 nên Người nộp thuế có thể tải mẫu biểu Excel trên phần mềm hỗ trợ kê khai để chuẩn bị nhập trước cho kịp thời (yêu cầu nhập đầy đủ các chỉ tiêu và nếu người phụ thuộc từ đủ 15 tuổi trở lên phải

nhập số, ngày cấp chứng minh nhân dân để tránh sai sót không cấp được mã số thuế TNCN.

b) Tổ chức, cá nhân trả thu nhập đối với thu nhập từ đầu tư vốn, từ chuyển nhượng chứng khoán, từ bản quyền, từ nhượng quyền thương mại, từ trúng thưởng của cá nhân cư trú và cá nhân không cư trú; từ kinh doanh của cá nhân không cư trú; Tổ chức, cá nhân nhận chuyển nhượng vốn của cá nhân không cư trú khai quyết toán thuế theo các mẫu sau:

- Tờ khai quyết toán thuế thu nhập cá nhân mẫu số 06/KK-TNCN ban hành kèm theo Thông tư 156/2013/TT-BTC.

- Bảng kê mẫu số 06-1/BK-TNCN ban hành kèm theo Thông tư số 156/2013/TT-BTC (áp dụng đối với tổ chức, cá nhân trả thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán).

c) Đối với doanh nghiệp bảo hiểm trả thu nhập đối với thu nhập của đại lý bảo hiểm, thu nhập từ tiền phí tích luỹ bảo hiểm nhân thọ; công ty quản lý quỹ hưu trí tự nguyện khấu trừ thuế thu nhập cá nhân đối với tiền tích lũy quỹ hưu trí tự nguyện; doanh nghiệp bán hàng đa cấp khấu trừ thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập của cá nhân tham gia mạng lưới bán hàng đa cấp không phân biệt có phát sinh khấu trừ thuế hay không phát sinh khấu trừ thuế khai quyết toán thuế theo các mẫu sau:

- Tờ khai quyết toán thuế thu nhập cá nhân mẫu số 02/KK-BHĐC ban hành kèm theo Thông tư số 156/2013/TT-BTC.

- Bảng kê mẫu số 02-1/BK-BH (đối với thu nhập của đại lý bảo hiểm) ban hành kèm theo Thông tư số 156/2013/TT-BTC.

- Bảng kê mẫu số 02-2/BK-ĐC (đối với thu nhập của cá nhân tham gia mạng lưới bán hàng đa cấp) ban hành kèm theo Thông tư số 156/2013/TT-BTC.

d) Công ty xổ số kiến thiết trả thu nhập đối với thu nhập của đại lý xổ số không phân biệt có phát sinh khấu trừ thuế hay không phát sinh khấu trừ thuế khai quyết toán thuế theo các mẫu sau:

- Tờ khai quyết toán thuế thu nhập cá nhân mẫu số 02/KK-XS ban hành kèm theo Thông tư số 156/2013/TT-BTC.

- Bảng kê mẫu số 02-1/BK-XS ban hành kèm theo Thông tư số 156/2013/TT-BTC.

e) Hồ sơ khai quyết toán thuế đối với cá nhân cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công; thu nhập từ đại lý bảo hiểm; thu nhập từ đại lý xổ số; thu nhập từ bán hàng đa cấp (trừ cá nhân là đại lý bảo hiểm, đại lý xổ số, bán hàng đa cấp đã được tổ chức trả thu nhập khấu trừ thuế TNCN thì không quyết toán thuế đối với phần thu nhập này) khai quyết toán thuế trực tiếp với cơ quan thuế theo mẫu sau:

- Tờ khai quyết toán thuế mẫu số 09/KK-TNCN ban hành kèm theo Thông tư số 156/2013/TT-BTC.

- Phụ lục mẫu số 09-1/PL-TNCN ban hành kèm theo Thông tư số 156/2013/TT-BTC.

- Phụ lục mẫu số 09-3/PL-TNCN ban hành kèm theo Thông tư số 156/2013/TT-BTC nếu có đăng ký giảm trừ gia cảnh cho người phụ thuộc.

- Phụ lục mẫu số 09-4/PL-TNCN ban hành kèm theo Thông tư số 156/2013/TT-BTC.

- Bản chụp các chứng từ chứng minh số thuế đã khấu trừ, đã tạm nộp trong năm, số thuế đã nộp ở nước ngoài (nếu có). Cá nhân cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin trên bản chụp đó. Trường hợp tổ chức trả thu nhập không cấp chứng từ khấu trừ thuế cho cá nhân do tổ chức trả thu nhập đã chấm dứt hoạt động thì cơ quan thuế căn cứ cơ sở dữ liệu của ngành thuế để xem xét xử lý hồ sơ quyết toán thuế cho cá nhân mà không bắt buộc phải có chứng từ khấu trừ thuế.

Trường hợp, theo quy định của luật pháp nước ngoài, cơ quan thuế nước ngoài không cấp giấy xác nhận số thuế đã nộp, người nộp thuế có thể nộp bản chụp Giấy chứng nhận khấu trừ thuế (ghi rõ đã nộp thuế theo tờ khai thuế thu nhập nào) do cơ quan chi trả thu nhập cấp hoặc bản chụp chứng từ ngân hàng đối với số thuế đã nộp ở nước ngoài có xác nhận của người nộp thuế.

- Bản chụp các hóa đơn chứng từ chứng minh khoản đóng góp vào quỹ từ thiện, quỹ nhân đạo, quỹ khuyến học (nếu có).

- Trường hợp cá nhân nhận thu nhập từ các tổ chức Quốc tế, Đại sứ quán, Lãnh sự quán và nhận thu nhập từ nước ngoài phải có tài liệu chứng minh hoặc xác nhận về số tiền đã trả của đơn vị, tổ chức trả thu nhập ở nước ngoài kèm theo Thư xác nhận thu nhập năm mẫu số 20/TXN-TNCN ban hành kèm theo Thông tư số 156/2013/TT-BTC.

- Nơi nộp hồ sơ quyết toán thuế:

Đối với cá nhân chỉ có thu nhập từ tiền lương, tiền công:

- Cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công trực tiếp khai thuế trong năm thì nơi nộp hồ sơ quyết toán thuế là cơ quan Thuế nơi cá nhân nộp hồ sơ khai thuế trong năm.

- Cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công từ hai nơi trở lên thuộc diện tự quyết toán thuế thì nơi nộp hồ sơ quyết toán thuế như sau:

+ Cá nhân đã tính giảm trừ gia cảnh cho bản thân tại tổ chức, cá nhân trả thu nhập nào thì nộp hồ sơ quyết toán thuế tại cơ quan thuế trực tiếp quản lý tổ chức, cá nhân trả thu nhập đó. Trường hợp cá nhân có thay đổi nơi làm việc và tại tổ chức, cá nhân trả thu nhập cuối cùng có tính giảm trừ gia cảnh cho bản thân thì nộp hồ sơ quyết toán thuế tại cơ quan thuế quản lý tổ chức, cá nhân trả thu nhập cuối cùng. Trường hợp cá nhân có thay đổi nơi làm việc trong năm và tại tổ chức, cá nhân trả thu nhập cuối cùng không tính giảm trừ gia cảnh cho bản thân thì nộp hồ sơ quyết toán thuế tại Chi cục Thuế nơi cá nhân cư trú (nơi đăng ký thường trú hoặc tạm trú).

+ Trường hợp cá nhân chưa tính giảm trừ gia cảnh cho bản thân ở bất cứ tổ chức, cá nhân trả thu nhập nào thì nộp hồ sơ quyết toán thuế tại Chi cục Thuế nơi cá nhân cư trú (nơi đăng ký thường trú hoặc tạm trú).

- Trường hợp cá nhân không ký hợp đồng lao động, hoặc ký hợp đồng lao động dưới 03 (ba) tháng, hoặc ký hợp đồng cung cấp dịch vụ có thu nhập tại một nơi hoặc nhiều nơi đã khấu trừ 10% thì quyết toán thuế tại Chi cục Thuế nơi cá nhân cư trú (nơi đăng ký thường trú hoặc tạm trú).

- Cá nhân trong năm có thu nhập từ tiền lương, tiền công tại một nơi hoặc nhiều nơi nhưng tại thời điểm quyết toán không làm việc tại tổ chức, cá nhân trả thu nhập nào thì nơi nộp hồ sơ quyết toán thuế là Chi cục Thuế nơi cá nhân cư trú (nơi đăng ký thường trú hoặc tạm trú).

f. Cá nhân vừa có thu nhập từ tiền lương, tiền công; vừa có thu nhập từ đại lý bảo hiểm, đại lý xổ số, bán hàng đa cấp; vừa có thu nhập từ kinh doanh hồ sơ quyết toán gồm:

- Tờ khai quyết toán thuế theo mẫu số 09/KK-TNCN; Phụ lục theo mẫu số 09-1/PL-TNCN; 09-2/PL-TNCN; 09-3/PL-TNCN, 09-4/PL-TNCN ban hành kèm theo Thông tư số 156/2013/TT-BTC;

- Bản chụp các chứng từ chứng minh số thuế đã khấu trừ, đã tạm nộp trong năm, số thuế đã nộp ở nước ngoài (nếu có). Cá nhân cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin trên bản chụp đó.

- Bản chụp các hóa đơn chứng từ chứng minh khoản đóng góp vào quỹ từ thiện, quỹ nhân đạo, quỹ khuyến học (nếu có).

- Trường hợp cá nhân nhận thu nhập từ các tổ chức quốc tế, Đại sứ quán, Lãnh sự quán và nhận thu nhập từ nước ngoài phải có tài liệu chứng minh hoặc xác nhận về số tiền đã trả của đơn vị, tổ chức trả thu nhập ở nước ngoài kèm theo Thư xác nhận thu nhập năm mẫu số 20/TXN-TNCN ban hành kèm theo Thông tư này.

- Tờ khai quyết toán thuế mẫu số 08B/KK-TNCN đối với cá nhân có tham gia kinh doanh theo nhóm.

- Nơi nộp hồ sơ quyết toán thuế: Chi cục thuế nơi cá nhân có hoạt động kinh doanh.

Lưu ý: Nếu trong năm cá nhân, hộ kinh doanh chỉ có một nguồn thu nhập từ kinh doanh đã thực hiện nộp thuế theo phương pháp khoán thuế thì không phải thực hiện quyết toán thuế TNCN.

g) Đối với cá nhân có thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán có yêu cầu quyết toán thuế TNCN, hồ sơ quyết toán gồm:

- Tờ khai quyết toán thuế theo mẫu số 13/KK-TNCN ban hành kèm theo Thông tư số 156/2013/TT-BTC;

- Bảng kê chi tiết chứng khoán đã chuyển nhượng trong năm theo mẫu số 13-1/BK-TNCN kèm theo Thông tư số 156/2013/TT-BTC;

- Bản chụp các hoá đơn, chứng từ chứng minh chi phí khác liên quan đến việc chuyển nhượng chứng khoán và cá nhân ký cam kết chịu trách nhiệm vào bản chụp đó;

- Bản chụp các chứng từ chứng minh số thuế đã khấu trừ trong năm và cá

nhân ký cam kết chịu trách nhiệm vào bản chụp đó;

- Nơi nộp hồ sơ quyết toán thuế:

+ Cá nhân chỉ chuyển nhượng chứng khoán tại một Công ty chứng khoán nộp hồ sơ quyết toán thuế tại cơ quan thuế trực tiếp quản lý công ty chứng khoán.

+ Các trường hợp chuyển nhượng chứng khoán khác, cá nhân nộp hồ sơ quyết toán thuế tại cơ quan thuế nơi cá nhân cư trú (nơi đăng ký thường trú hoặc tạm trú)

Lưu ý:

- Cách thức quyết toán thuế: Đối với các tổ chức, cá nhân trả thu nhập đã thực hiện khai thuế điện tử thì gửi quyết toán thuế qua internet (khai thuế điện tử) bằng phần mềm hỗ trợ kê khai thuế điện tử iHTKK và không phải gửi file giấy tới cơ quan thuế.

- Doanh nghiệp tải phần mềm hỗ trợ kê khai thuế trên trang web Tổng cục thuế http://www.gdt.gov.vn và cổng thông tin điện tử Cục thuế tỉnh Long An http://cucthue.longan.gov.vn .

- Chính sách hướng dẫn thuế TNCN năm 2014:

+ Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 hướng dẫn thực hiện Luật thuế TNCN, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế TNCN và Nghị định số 65/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật thuế TNCN và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế TNCN.

+ Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014 của Bộ Tài chính.

+ Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014 của Bộ Tài chính.

6. Khai quyết toán thuế tài nguyên:

Doanh nghiệp lập và gửi hồ sơ khai quyết toán thuế Tài nguyên năm 2014 chậm nhất là **ngày thứ 90 kể từ ngày kết thúc năm dương lịch hoặc năm tài chính.**

- Tờ khai quyết toán thuế Tài nguyên theo mẫu số 02/TAIN ban hành kèm theo Thông tư số 156/2013/TT-BTC.

- Các tài liệu liên quan đến việc miễn, giảm thuế tài nguyên kèm theo (nếu có).

Lưu ý: Chính sách hướng dẫn thuế Tài nguyên là Luật thuế Tài nguyên số 45/2009/QH12 ngày 25/11/2009, Nghị định số 50/2010/NĐ-CP ngày 14/05/2010 của Chính phủ, Nghị quyết 928/2010/UBTVQH12 ngày 19/04/2010 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội về việc ban hành biểu mức thuế suất thuế tài nguyên, Nghị quyết 712/2013/UBTVQH13 ngày 16/12/2013 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội về việc ban hành biểu mức thuế suất thuế tài nguyên (thay thế Nghị quyết 928/2010/UBTVQH12 và có hiệu lực từ ngày 01/02/2014), Thông tư 105/2010/TT-BTC ngày 23/7/2010 của Bộ Tài Chính, Quyết định số 65/2012/QĐ-UBND ngày 17/12/2012 của UBND Tỉnh Long An.

7. Quyết toán thuế khấu trừ của nhà thầu nước ngoài:

Doanh nghiệp lập và gửi hồ sơ quyết toán thuế nhà thầu nước ngoài chậm nhất là **ngày thứ 45 kể từ ngày kết thúc hợp đồng.**

Hồ sơ khai quyết toán thuế khấu trừ của nhà thầu nước ngoài bao gồm:

- Tờ khai Quyết toán thuế nhà thầu theo mẫu số 02/NTNN ban hành kèm theo Thông tư số 156/2013/TT-BTC.

- Bảng kê các nhà thầu nước ngoài, nhà thầu phụ Việt Nam tham gia thực hiện hợp đồng nhà thầu theo mẫu số 02-1/NTNN, 02-2/NTNN ban hành kèm theo Thông tư số 156/2013/TT-BTC.

- Bảng kê chứng từ nộp thuế;

- Bản thanh lý hợp đồng nhà thầu (nếu có).

- Chính sách thuế nhà thầu là Thông tư số 60/2012/TT-BTC ngày 12/4/2012 của Bộ Tài Chính, Thông tư số 103/2014/TT-BTC ngày 06/8/2014 của Bộ Tài chính có hiệu lực từ ngày 01/10/2014.

II. Các công việc thực hiện cho năm 2015:

1. Khai thuế môn bài năm 2015:

- Năm 2015 khai thuế môn bài được thực hiện theo Điều 17, Thông tư số 156/2013/TT-BTC.

- Mức thuế môn bài phải nộp thực hiện theo quy định tại Thông tư số 42/2003/TT-BTC ngày 7/5/2003 của Bộ Tài chính cụ thể:

Bậc thuế môn bài	Vốn đăng ký đến 31/12/2014	Mức thuế môn bài cả năm
Bậc 1	Trên 10 tỷ	3.000.000
Bậc 2	Từ 5 tỷ đến 10 tỷ	2.000.000
Bậc 3	Từ 2 tỷ đến dưới 5 tỷ	1.500.000
Bậc 4	Dưới 2 tỷ	1.000.000

Vốn đăng ký kinh doanh được xác định như sau:

+ Đối với Doanh nghiệp nhà nước là vốn điều lệ.

+ Đối với Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài là vốn đầu tư.

+ Đối với Công ty TNHH, Công ty cổ phần, Hợp tác xã là vốn điều lệ.

+ Đối với DNTN là vốn đầu tư.

- Các chi nhánh hạch toán phụ thuộc không có vốn đăng ký: 1.000.000đ

- Các doanh nghiệp thành viên hạch toán toàn ngành: 2.000.000 đ

- Theo quy định đối với trường hợp các doanh nghiệp đang hoạt động trước 31/12/2014 đã khai thuế môn bài khi bắt đầu hoạt động và **năm 2015** không thay đổi về mức thuế môn bài phải nộp thì không phải làm tờ khai thuế môn bài **mà chỉ nộp thuế môn bài vào NSNN theo quy định**. Trường hợp có thay đổi về mức thuế môn bài thì các doanh nghiệp phải nộp tờ khai thuế môn bài theo mẫu số 01/MBAI ban hành kèm theo Thông tư số 156/2013/TT-BTC.

Lưu ý:

- Trường hợp Doanh nghiệp có đơn vị trực thuộc (chi nhánh, cửa hàng...) kinh doanh **ở cùng địa phương cấp tỉnh** thì Doanh nghiệp thực hiện nộp thuế môn bài, tờ khai thuế môn bài (đối với trường hợp có thay đổi mức thuế môn bài) của các đơn vị trực thuộc đó cho cơ quan thuế quản lý trực tiếp của Doanh nghiệp.

- Trường hợp Doanh nghiệp có đơn vị trực thuộc ở **khác địa phương cấp tỉnh** nơi Doanh nghiệp có trụ sở chính thì đơn vị trực thuộc thực hiện nộp thuế môn bài, tờ khai thuế môn bài (đối với trường hợp có thay đổi mức thuế môn bài) của đơn vị trực thuộc cho cơ quan thuế quản lý trực tiếp của đơn vị trực thuộc.

- Thời hạn nộp thuế môn bài năm 2015 chậm nhất là ngày **30 tháng 01 năm 2015.**

2. Khai thuế sử dụng đất phi nông nghiệp 2015:

Trường hợp người nộp thuế không có sự thay đổi về người nộp thuế và các yếu tố dẫn đến thay đổi số thuế phải nộp thì không phải khai lại (doanh nghiệp tự nộp thuế phát sinh của năm vào ngân sách nhà nước theo qui định - chậm nhất là ngày 31/12 của năm).

Trường hợp phát sinh các sự việc dẫn đến sự thay đổi về người nộp thuế thì người nộp thuế mới phải kê khai và nộp hồ sơ khai thuế theo hướng dẫn tại Thông tư số 156/2013/TT-BTC trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày phát sinh các sự việc trên; Trường hợp phát sinh các yếu tố làm thay đổi số thuế phải nộp (trừ trường hợp thay đổi giá $1m^2$ đất tính thuế) thì người nộp thuế phải kê khai và nộp hồ sơ khai thuế trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày phát sinh các yếu tố làm thay đổi số thuế phải nộp.

Hồ sơ khai thuế SDDPNN mẫu số 02/TK-SDDPNN ban hành kèm theo Thông tư số 156/2013/TT-BTC.

Lưu ý: Chính sách thuế sử dụng đất phi nông nghiệp thực hiện theo Thông tư số 153/2011/TT-BTC ngày 11/11/2011 của Bộ Tài chính.

3. Các đăng ký đầu năm cho năm tài chính 2015:

3.1. Về đăng ký mức tiêu hao hợp lý nguyên liệu, vật liệu, nhiên liệu, năng lượng, hàng hóa sử dụng vào sản xuất, kinh doanh.

Doanh nghiệp tự xây dựng, quản lý định mức tiêu hao nguyên liệu, vật liệu, nhiên liệu, năng lượng, hàng hóa sử dụng vào sản xuất kinh doanh. Định mức này được xây dựng từ đầu năm hoặc đầu kỳ sản xuất sản phẩm và lưu tại doanh nghiệp.

3.2. Đăng ký phương pháp trích khấu hao TSCĐ:

Khi doanh nghiệp mới thành lập và bắt đầu thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh, doanh nghiệp phải thông báo phương pháp trích khấu hao, thời gian trích khấu hao TSCĐ mà Doanh nghiệp lựa chọn áp dụng với cơ quan thuế trực tiếp quản lý theo quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013.

Doanh nghiệp chỉ được thay đổi thời gian trích khấu hao TSCĐ một lần đối với một tài sản. Phương pháp trích khấu hao áp dụng cho từng TSCĐ mà doanh nghiệp đã lựa chọn và thông báo cho cơ quan thuế trực tiếp quản lý phải được thực hiện nhất quán trong suốt quá trình sử dụng TSCĐ. Trường hợp đặc biệt cần thay đổi phương pháp trích khấu hao, doanh nghiệp phải giải trình rõ sự thay đổi về cách thức sử dụng TSCĐ để đem lại lợi ích kinh tế cho doanh nghiệp. Mỗi tài sản cố định chỉ được phép thay đổi một lần phương pháp trích khấu hao trong quá trình sử dụng và phải thông báo bằng văn bản cho cơ quan thuế quản lý trực tiếp.

III. Lưu ý chính sách có hiệu lực từ ngày 01/01/2015:

Luật số 71/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế (hiện chưa có Nghị định, Thông tư hướng dẫn).

Trên đây là những quy định của Luật quản lý thuế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật quản lý thuế cùng các chính sách thuế hiện hành, Cục thuế hướng dẫn để doanh nghiệp biết và thực hiện đầu năm 2015.

Các Chi cục thuế căn cứ vào nội dung trên, hướng dẫn người nộp thuế trên địa bàn thực hiện để đảm bảo việc khai thuế và báo cáo tài chính được thực hiện thống nhất trong toàn tỉnh, đồng thời có văn bản hướng dẫn người nộp thuế thuộc diện quản lý thực hiện khai thuế đúng theo quy định./.

Nơi nhận:
-Như trên;
-TCT (thay báo cáo);
-BLĐ Cục;
-Các Phòng VPC;
-CCT các huyện, TX, thành phố TA;
-Trang web Cục thuế;
-Lưu VT, TTHT.

KT.CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC THUẾ TỈNH LONG AN
TỔNG CỤC THUẾ

Trần Văn Lâm